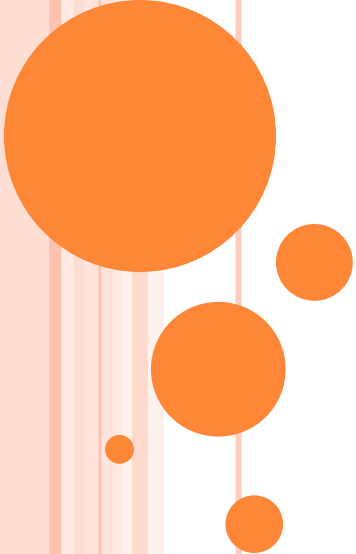


cuu duong than cong. com



HỢP TÁC XÃ – THÀNH LẬP DN, QUY CHẾ THÀNH VIÊN

cuu duong than cong. com

I. HỢP TÁC XÃ

- Khái niệm – Đặc điểm
- Quyền và nghĩa vụ của HTX
- Quy chế quản lý - tài chính

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com



I. HTX – KHÁI NIỆM – ĐẶC ĐIỂM

- Điều 1, Luật HTX 2003: “tổ chức kinh tế tập thể, do xã viên lập nên, theo nguyên tắc tự nguyện, hoạt động như 1 doanh nghiệp, có tư cách pháp nhân”
- Đặc điểm:
 - Hình thức sở hữu tập thể (tồn tại song song sở hữu tập thể và sở hữu mang tính cổ phần)
 - Tính xã hội cao (từ góc độ khuyến khích sự tham gia của cộng đồng)
 - Có tư cách pháp nhân
 - Nguyên tắc tự chủ, tự chịu trách nhiệm
 - Phân phối theo lao động, vốn góp và mức độ tham gia dịch vụ

I. HTX – QUYỀN CỦA HTX

- Lựa chọn ngành nghề ($\neq$ địa điểm)
- Vốn: đóng góp // sở hữu chung $\neq$ lựa chọn hình thức
- Tự do liên kết, XNK: có, nhưng ko toàn diện
- Lao động: thuê sau khi sử dụng sức lao động của xã viên
- Chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản: không có

cuu duong than cong. com



I. HTX – NGHĨA VỤ CỦA HTX

- Kinh doanh đúng ngành nghề
- Thực hiện các nghĩa vụ tài chính
- Nghĩa vụ đối với người lao động
- Bảo toàn và phát triển vốn hoạt động của HTX (giống DNNN)
- Đào tạo, cung cấp thông tin cho xã viên (≠ mô hình DN, thể hiện tính xã hội)
- Vấn đề chất lượng sản phẩm: ko đặt ra



I. HTX – QUY CHẾ QUẢN LÝ - TÀI CHÍNH

- Quy chế quản lý: cơ cấu ko có gì khác loại hình doanh nghiệp, trừ nguyên tắc 1 xã viên/1 lá phiếu bầu
- Quy chế tài chính:
 - Nguồn vốn: Vốn góp, vốn tự có và vốn vay
 - Cách xử lý từng loại vốn

cuu duong than cong. com



II. QUY CHẾ THÀNH LẬP

DNNN

- ĐT: BT và cấp tương đương, CTUB tỉnh
- Hồ sơ: tờ trình, đề án, +

DN

- ĐT: có hạn chế
- Hồ sơ: đơn, điều lệ, xác nhận vốn, danh sách

HTX

- ĐT: Ko hạn chế
- Hồ sơ: ko yêu cầu xác nhận vốn (?)

II. QUY CHẾ THÀNH LẬP

DNNN

- Thẩm quyền: Thủ tướng hoặc BT
- ĐK: + đề án khả thi

DN

- Tq: Cơ quan ĐKKD cấp tỉnh
- ĐK: + tên, trụ sở

HTX

- Tq: cấp tỉnh hoặc huyện
- ĐK: ko có quy định

III. QUY CHẾ THÀNH VIÊN – QUYỀN

DN

- Ưu tiên góp vốn
- Hưởng lãi theo vốn
- Tìm hiểu thông tin về hoạt động kinh doanh
- Tham gia góp ý kiến, biểu quyết, quản lý
- Chuyển nhượng phần vốn góp (giới hạn)
- Hạn chế tham gia hoạt động kinh doanh khác

HTX

- Ưu tiên việc làm
- Hưởng lãi theo vốn và công
- Cung cấp thông tin + đào tạo
- Cam kết kinh tế + phúc lợi
- Tham gia quản lý
- Chuyển vốn, trả vốn

III. QUY CHẾ – NGHĨA VỤ

DN

- Chấp hành Điều lệ
- Góp vốn đủ đúng hạn
- Trách nhiệm trong phần vốn góp (hoặc vô hạn)
- Chịu trách nhiệm cá nhân toàn bộ hoặc từng phần
- Bồi thường

HTX

- Chấp hành Điều lệ, nghị quyết
- Góp vốn theo quy định, $\leq 30\%$ vốn
- Tinh thần hợp tác, học tập
- Thực hiện cam kết kinh tế
- Trách nhiệm trong phần vốn góp
- Bồi thường nếu có

III. QUY CHẾ - CHẤM DỨT TỰ CÁCH TV

DN (CTHD)

- Cá nhân chết, mất hoặc hạn chế nlhvds, pháp nhân giải thể..
- Tự nguyện rút vốn
- Bị khai trừ
- Theo Điều lệ

Tại sao ko đặt ra đối với CTCP và CTTNHH?

HTX

- Cá nhân chết, mất, hạn chế nlhv ds, pháp nhân giải thể, hộ gia đình ko có người đại diện...
- Ra khỏi HTX
- Chuyển hết vốn góp
- Bị khai trừ
- Theo Điều lệ